

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Mỹ

Ông Lê Quốc Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 67/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/HSST- QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Việt Q - sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 234 đường Dã T, phường Vĩnh N, tp N, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ ảnh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần V (sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị Minh T (sinh năm 1956); có vợ là Trần Thị Thúy T (sinh năm 1990); bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Phở T, sinh năm 1954 - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: 17 Ngô Sĩ L, phường Phương S, thành phố N, Khánh Hòa; có mặt.

- Người bị hại: Bà Lê Thị Thanh T - sinh năm 1974 (đã chết ngày 17/5/2020).

Người đại diện hợp pháp:

+ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1950 (là mẹ ruột của bị hại);

+ Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1972 (là chồng của bị hại);

Cùng địa chỉ: Thôn Võ K, xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa.

Bà Phạm Thị Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Th (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020 tại UBND xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Duy Ng, sinh ngày 17/7/2003 (con ruột của bị hại).

+ Cháu Nguyễn Duy Nh, sinh ngày 22/7/2006 (con ruột của bị hại).

+ Cháu Nguyễn Lê Nhật Q, sinh ngày 11/11/2009 (con ruột của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu Ng, cháu Nh và cháu Q: Ông Nguyễn Duy Th (cha ruột); địa chỉ: Thôn Võ K, xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.
+ Bà Lê Thị Thu T - sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn Võ K, xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1956
Địa chỉ: Số 234 đường Dã T, phường Vĩnh N, tp. N, Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 17/5/2020, Trần Việt Q (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79A-055.96 lưu hành trên đường Võ Nguyên G theo hướng từ huyện D đến thành phố N. Đây là đoạn đường một chiều có vạch sơn kẻ đường phân chia thành ba làn xe chạy riêng biệt. Q điều khiển xe ô tô đi ở làn đường giữa (làn đường dành cho xe ô tô). Khi đến khu vực trước cây xăng Cường T thuộc thôn Võ K, xã Diên A, huyện D; Q thiếu quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn nên xe ô tô do Q điều khiển đã đâm vào xe mô tô Honda loại C70, số máy 6130040, số khung 6130437 (biển kiểm soát 79-568-C đã gãy mất trước đó) do bà Lê Thị Thanh T điều khiển lưu hành phía trước cùng chiều. Hậu quả: Bà Lê Thị Thanh T tử vong tại chỗ, xe mô tô và ô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 220/TT-TTPY ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị Thanh T là do chấn thương sọ não. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D đối với giá trị thiệt hại xe mô tô 79-568-C, số máy 6130040, số khung 6130437 là 960.000đ.

Về vật chứng: 01 xe ô tô biển kiểm soát 79A-055.96 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Việt Q; 01 xe mô tô Honda loại C70, số máy 6130040, số khung 6130437 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Thu T.

Về phần dân sự: Bị cáo Trần Việt Q đã bồi thường cho gia đình bà Lê Thị Thanh T 409.000.000đ (bốn trăm lẻ chín triệu đồng), bà Lê Thị Thu T không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe Honda loại C70, số máy 6130040, số khung 613043.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Trần Việt Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSDK ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần Việt Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Việt Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã phạm tội với lỗi vô ý vì thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn. Bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, không có đèn chiếu

sáng phía sau, đi không đúng phần đường quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; xử phạt bị cáo Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển kiểm soát 79A-055.96 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Việt Q; 01 xe mô tô Honda loại C70, số máy 6130040, số khung 6130437 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Thu T nên đề nghị HĐXX không xử lý; đối với camera và thẻ nhớ đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo. Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, tai nạn xảy ra cũng do một phần lỗi ở bị hại là đi không đúng làn đường, xe thiếu biển kiểm soát và đèn chiếu sáng nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Tại phiên tòa, Bị cáo Trần Việt Q đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D và lời bào chữa của Luật sư; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa xác nhận bị cáo đã bồi thường 409.000.000đ (bốn trăm lẻ chín triệu đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu T không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên, Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy Ng, Nguyễn Duy Nh, Nguyễn Lê Nhật Q vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, có người đại diện hợp pháp. Sự vắng mặt của họ không

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ, ngày 17/5/2020, bị cáo Trần Việt Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79A-055.96 trên đường Võ Nguyễn G hướng huyện D đi thành phố N. Khi đến khu vực trước cây xăng Cường T thuộc thôn Võ K, xã Diên A, huyện D mặc dù đã nhìn thấy bị hại đang điều khiển xe mô tô Honda loại C70, chạy cùng chiều trên làn đường dành cho xe ô tô nhưng do bị cáo Q thiếu quan sát phía trước, chủ quan, thiếu tập trung khi điều khiển xe nên gây ra tai nạn. Hậu quả bà T tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo Q đã vi phạm quy định tại Điều 12 của Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, bản cáo trạng số 48/CT-VKSDK ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố đối với bị cáo Trần Việt Q là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật; đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Việt Q đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Việt Q đã có ý thức chủ quan, phạm tội với lỗi vô ý vì tự tin, mặc dù bị cáo đi đúng làn đường dành cho xe ô tô nhưng thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, bị cáo thiếu tập trung khi điều khiển phương tiện gây hậu quả chết người, vi phạm luật giao thông đường bộ, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, người bị hại cũng có một phần lỗi là đi không đúng làn đường quy định, sử dụng xe không có biển kiểm soát và không có đèn chiếu sáng phía sau khi tham gia giao thông. Vì vậy, nên xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường là 409.000.000đ (bốn trăm lẻ chín triệu đồng), không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị hư hỏng xe nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển kiểm soát 79A-055.96; 01 xe mô tô Honda loại C70, số máy 6130040, số khung 6130437; tất cả đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét. Đối với một thiết bị camera nhãn hiệu Hp màu đen và một thiết bị lưu trữ Micro SD hiệu Toshiba 32GB là tài sản của Trần Việt Q, không liên quan gì trong vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Việt Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Việt Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Việt Q cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Ng, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục.

Quy định: Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo Trần Việt Q vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại một thiết bị camera nhãn hiệu Hp màu đen và một thiết bị lưu trữ Micro SD hiệu Toshiba 32Gb cho bị cáo Trần Việt Q (*Đặc điểm của các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa*).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Việt Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

